ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2018/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hằng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hằng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm do địa phương quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hằng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hằng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý (sau đây gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan cấp trên của chủ đầu tư; các chủ đầu tư; cơ quan tài chính; Kho bạc Nhà nước và các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư nguồn ngân sách cấp xã hằng năm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thời hạn khóa sổ lập báo cáo quyết toán năm

Kết thúc năm ngân sách, chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) liên quan đến việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm (nguồn vốn do ngân sách cấp xã quản lý) thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Vốn đầu tư được quyết toán năm

1. Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được Nhà nước giao kế hoạch trong năm;

b) Vốn đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ được Nhà nước giao kế hoạch trong năm;

c) Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; nguồn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch các năm trước được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm quyết toán thực hiện và thanh toán.

2. Vốn thanh toán, bao gồm:

a) Tổng số vốn thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án đầu tư được giao trong năm kế hoạch, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến thời hạn chỉnh lý quyết toán.

Trường hợp trong kế hoạch vốn đầu tư được giao có bố trí để thu hồi số vốn đã được ứng trước kế hoạch của các dự án (theo kết quả giải ngân thực tế), số vốn quyết toán là tổng số vốn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết niên độ quyết toán, bao gồm cả phần thanh toán khối lượng hoàn thành của kế hoạch ứng trước đã thanh toán trước đây chuyển sang.

b) Vốn thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn thuộc kế hoạch năm trước được phép chuyển năm sau thực hiện và thanh toán, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

c) Thanh toán từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn chỉnh lý quyết toán các khoản đã tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch, sau khi trừ đi số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm (nếu có).

3. Đối với vốn đầu tư được Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép ứng trước kế hoạch vốn năm sau thì không yêu cầu lập báo cáo quyết toán năm, nhưng lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện và thanh toán vốn trong năm để kế toán cấp xã theo dõi và quản lý theo quy định.

4. Đối với số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi không đưa vào quyết toán niên độ ngân sách của năm quyết toán. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán, số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi còn lại được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng, Ủy ban nhân dân cấp xã không phải xét chuyển.

Điều 5. Nội dung báo cáo quyết toán; trình tự lập, gửi, thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cấp xã hằng năm

1. Đối với chủ đầu tư: thực hiện lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hằng năm bao gồm: phần số liệu và phần thuyết minh.

a) Phần số liệu và biểu mẫu:

Chủ đầu tư phải đối chiếu, xác nhận số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (hoặc cơ quan thanh toán vốn) theo mẫu biểu số 01/CĐT (bảng đối chiếu xác nhận số liệu các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước) ban hành kèm theo Quyết định này trước khi lập báo cáo quyết toán năm.

Căn cứ biểu số 01/CĐT đã được đối chiếu; chủ đầu tư thực hiện lập các biểu ban hành kèm theo Quyết định này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm:

- Biểu số 02/CĐT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm: Số liệu báo cáo quyết toán phải được phản ánh chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án.

- Biểu số 03/CĐT về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau.

- Biểu số 04/CĐT về báo cáo tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm quyết toán: bao gồm báo cáo tình hình thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các chuyên đề, các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được xử lý trong năm quyết toán, báo cáo rõ số vốn đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước, số vốn đã thu hồi do chi sai của các nhà thầu, số vốn đã giảm trừ trong thanh toán, số vốn còn lại chưa thực hiện thu hồi, nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra (nếu có).

b) Phần thuyết minh:

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp xã giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

c) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án): lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và gửi báo cáo quyết toán năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chủ đầu tư:

a) Phần số liệu và biểu mẫu:

Ủy ban nhân dân cấp xã đối chiếu, rà soát số liệu quyết toán với Kho bạc Nhà nước cấp huyện, lập báo cáo quyết toán năm (tách riêng từng loại vốn theo Khoản 1, Điều 4 quy định này) theo các biểu ban hành kèm theo Quyết định này:

- Biểu số 01/CQTH về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm.

- Biểu số 02/CQTH về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau.

- Biểu số 03/CQTH về báo cáo tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm quyết toán: bao gồm báo cáo tình hình thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra các chuyên đề, các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được xử lý trong năm quyết toán, báo cáo rõ số vốn đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước, số vốn đã thu hồi do chi

sai của các nhà thầu, số vốn đã giảm trừ trong thanh toán, số vốn còn lại chưa thực hiện thu hồi, nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra (nếu có).

b) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán năm theo biểu mẫu nêu tại Điểm a, Khoản này gửi Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện kết quả phê chuẩn của Hội đồng nhân dân chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày được phê chuẩn.

3. Đối với Kho bạc Nhà nước cấp huyện:

a) Phần số liệu và biểu mẫu:

Kho bạc Nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán gửi Ủy ban nhân dân cấp xã theo các biểu ban hành kèm theo Quyết định này:

- Biểu số 01/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước chi tiết theo nguồn và đơn vị, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Biểu số 02/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước tổng hợp theo đơn vị và chi tiết đến dự án, do Kho bạc Nhà nước huyện tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Biểu số 03/KBQT về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau tổng hợp theo đơn vị và chi tiết đến dự án, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kho bạc Nhà nước phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa Kho bạc Nhà nước và kế toán cấp xã. Kết quả đối chiếu là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã.

b) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập và gửi báo cáo quyết toán năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

Điều 6. Nội dung xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nội dung xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Trình tự; thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cấp xã hằng năm

1. Trình tự thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán:

Kế toán cấp xã thẩm định và dự thảo thông báo kết qủa thẩm định quyết toán vốn đầu tư năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt gửi chủ đầu tư đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

2. Thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán:

Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định), cơ quan tài chính (kế toán) cấp xã phải hoàn thành việc thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm đối với các chủ đầu tư trực thuộc theo mẫu số 01/TBTĐ ban hành kèm theo Quyết định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo quyết toán hằng năm; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo Quy định này và gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

2. Trong thời hạn 15 ngày (kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp xã), có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án. Riêng số liệu thanh toán phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo tổng hợp quyết toán hằng năm; thẩm định báo cáo quyết toán theo quy định.

2. Tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp có sự chênh lệch số liệu giữa báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán), kế toán Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ báo cáo quyết toán của Kho bạc Nhà nước để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng đơn vị và tổ chức có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo gửi Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

Mẫu số 01/TBTĐ

UBND xã/phường/thị trấn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-UBND	*...., ngày tháng năm 20....*

THÔNG BÁO

Thẩm định quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 20...

Căn cứ Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng Quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hàng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý,

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 20... của .....; UBND xã/phường/thị trấn..... có ý kiến như sau:

1- Nhận xét chung:

- Về công tác quyết toán năm;

- Về việc chấp hành thời gian gửi báo cáo và các nội dung, biểu mẫu báo cáo.

2- Về nội dung cụ thể:

2.1. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước:

- Xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của địa phương và Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).

- Xác định, so sánh kế hoạch vốn và danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của địa phương và Kho bạc Nhà nước.

- Xác định, so sánh số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của địa phương với Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán). Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm. Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi trong năm quyết toán. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có).

- Xác định số vốn quyết toán trong năm (số vốn đã thanh toán KLHT trong năm).

- Các nhận xét khác.

(Chi tiết theo biểu số liệu đính kèm).

2.2. Vốn đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ:

(Nhận xét các nội dung tương tự như đối với mục 2.1)

- Các nhận xét khác.

(Chi tiết theo biểu số liệu đính kèm).

2.3. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước khác (nếu có)

(Nhận xét các nội dung tương tự như đối với mục 2.1)

3- Kiến nghị:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối chiếu, xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án (nếu có); số liệu thanh toán, phải khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).

- Kiến nghị khác (nếu có).

UBND xã/phường/thị trấn

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu số 01/CĐT

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN NĂM 20....

(Kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Tên dự án đầu tư:
Mã dự án đầu tư:
Chủ đầu tư:
Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm):
Nguồn vốn... (Vốn ĐT theo ngành, lĩnh vực, vốn CTMT QG, vốn TPCP, vốn đầu tư nguồn NSNN khác…)

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20…				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20…				Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20…	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Thanh toán					
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
									Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Số toán thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=7+10+14	17=5-6-7+11+15	18=4+9+13
	TỔNG SỐ																
A	**VỐN NSNN:**																
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																
1	**Số liệu của chủ đầu tư:**																
	Dự án...																
2	**Số liệu của KBNN nơi giao dịch:**																
	Dự án....																
3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:**																
	Dự án....																
II	**Vốn CTMT QG:**																
1	**Số liệu của chủ đầu tư:**																
	Dự án.. .																
2	**Số liệu của KBNN nơi giao dịch:**																
	Dự án....																

3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm**																
	Dự án....																
III	**Vốn CTMT:**																
	Dự án....																
1																	
2																	
IV	**Vốn NSNN khác:**																
	Dự án...																
1																	
2																	
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																
	Dự án...																
1																	
2																	
C	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:**																
1																	
2																	
D	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																
1																	
2																	

Ghi chú: - Cột số 4 "Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước" không bao gồm số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn vốn ứng trước.
- Cột số 8 "Kế hoạch vốn được kéo dài": đề nghị chi ghi phần vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...
- Các nội dung 1, 2, 3 ở các phần B, C, D được đối chiếu tương tự như quy định tại mục 1, 2, 3 của phần A.

....., ngày....tháng.....năm 20...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

....., ngày .....tháng..... năm 20.....
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số: 02/CĐT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN
Niên độ ngân sách năm 20....

(Kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20... (2)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20... (4)
					Tổng số	Tr. đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20..	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18	18	19	20	21=16-17-20	22=9+	23=7-8-9+13+19	24=6+
										13						19					12+18		11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																						
A	**VỐN NSNN:**																						
A.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án ...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMTQG:**																						
1	***Chương trình MTQG...***																						
	Dự án...																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	***Chương trình...***																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
A.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20... còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMTQG:**																						
1	***Chương trình MTQG....***																						
	Dự án....																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	***Chương trình...***																						

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20... (2)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20... (4)
					Tổng số	Tr. đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20..	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
	Dự án....																							
IV	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:																							
	Dự án...																							
V	Vốn NSNN khác:																							
	Dự án....																							
B	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:																							
B.1	Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:																							
1	*Ngành giao thông*																							
	Dự án...																							
2	*Ngành thủy lợi*																							
	Dự án...																							
3	*Ngành....*																							
	Dự án....																							
B.2	Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20...:																							
	Ngành....																							
	Dự án...																							
D	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):																							
I	Nguồn vốn...																							
	Dự án...																							
II	Nguồn vốn...																							
	Dự án...																							

- Đối với các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác đề nghị ghi rõ cụ thể từng nguồn vốn (nếu có).
- (1) Cột số 7: Thể hiện lũy kế số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm trước năm quyết toán.

- (2) Cột 22 = Thể hiện tổng số vốn thanh toán KLHT quyết toán trong năm, gồm: thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng của những năm trước chuyển năm 20... (cột 9) + thanh toán KLHT của kế hoạch thuộc các năm trước chuyển sang năm 20... (cột 12)+ thanh toán KLHT của nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (cột 18).
- (3) Cột 23 =(cột 7- cột 8 - cột 9 + cột 13 + cột 19): Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi tính đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán theo quy định.

- (4) Cột 24 = cột 6 + cột 11 + cột 17: Thể hiện tổng số vốn đã giải ngân tính đến hết năm 20..., gồm: Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết KH năm trước + Tổng số vốn đã thanh toán trong năm 20...

...ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số: 03/CĐT

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU (NẾU CÓ)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số: /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng dụng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm 20...		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20...		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20...		Vốn ứng trong năm 20...		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20...	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20...	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20...chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+10+12
	TỔNG SỐ (A+B+C)												
A	**VỐN NSNN:**												
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
B	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
I	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
II	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số: 04/CĐT

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THANH TRA CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN TRONG NĂM 20...

(Kèm theo Quyết định số 12 /2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chuyên đề, Dự án đầu tư	Tổng số vốn kiểm toán, thanh tra đề nghị xử lý				Tổng số vốn đã xử lý đã thực hiện của đơn vị				Số chưa thực hiện				Ghi chú
		Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
A	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA KTNN:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án...													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													
B	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN THANH TRA:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án...													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: UBND xã/phường/thị trấn

Biểu số: 01/CQTH

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN

Niên độ ngân sách năm 20....

(Kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20... (2)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20... (4)
					Tổng số	Tr. đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																						
A	**VỐN NSNN:**																						
A.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án ...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMT QG:**																						
1	***Chương trình MTQG...***																						
	Dự án...																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	***Chương trình...***																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
A.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						

	Ngành....																					
	Dự án																					
II	**Vốn CTMT QG:**																					
1	***Chương trình MTQG....***																					
	Dự án....																					
III	**Vốn CTMT:**																					
1	***Chương trình...***																					
	Dự án....																					
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																					
	Dự án...																					
V	**Vốn NSNN khác:**																					
	Dự án....																					
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																					
B.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																					
1	***Ngành giao thông***																					
	Dự án...																					
2	***Ngành thủy lợi***																					
	Dự án...																					
3	***Ngành....***																					
	Dự án....																					
B.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20... còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20...:**																					
	Ngành....																					
	Dự án...																					
C	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:**																					
1	Dự án...																					
2	Dự án...																					
D	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																					
1	**Nguồn vốn...**																					
	Dự án...																					
II	**Nguồn vốn...**																					
	Dự án...																					

- Đối với các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác đề nghị ghi rõ cụ thể từng nguồn vốn (nếu có).
- (1) Cột số 7: Thể hiện lũy kế số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm trước năm quyết toán.
- (2) Cột 22 = Thể hiện tổng số vốn thanh toán KLHT quyết toán trong năm, gồm: thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng của những năm trước chuyển năm 20... (cột 9) + thanh toán KLHT của kế hoạch thuộc các năm trước chuyển sang năm 20...(cột 12)+ thanh toán KLHT của nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (cột 18).
- (3) Cột 23 =(cột 7- cột 8 - cột 9 + cột 13 + cột 19): Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi tính đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán theo quy định.

- (4) Cột 24 = cột 6 + cột 11 + cột 17: Thể hiện tổng số vốn đã giải ngân tính đến hết năm 20..., gồm: Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết KH năm trước + Tổng số vốn đã thanh toán trong năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: UBND xã/phường/thị trấn

Biểu số: 02/CQTH

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU (NẾU CÓ)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng dụng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm 20...		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20...		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20...		Vốn ứng trong năm 20...		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20...	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20...	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20... chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+10+12
	TỔNG SỐ (A+B)												
A	**VỐN NSNN:**												
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
II	**Vốn CTMT QG:**												
1	***Chương trình MTQG...***												
	Dự án...												
III	**Vốn CTMT:**												
1	***Chương trình...***												
	Dự án...												
IV	**Vốn NSNN khác:**												
1	Nguồn ...												

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng dụng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm 20…		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20…		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20…		Vốn ứng trong năm 20…		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20…	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20…	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20…	Số vốn đã thanh toán trong năm 20…	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20…	Số vốn đã thanh toán trong năm 20…	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20… chưa thu hồi
	Dự án...												
2	Nguồn...												
B	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
I	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
II	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												

…..., ngày tháng năm 20…..

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: UBND xã/phường/thị trấn **Biểu số: 03/CQTH**

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THANH TRA CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN TRONG NĂM 20...

(Kèm theo Quyết định số 02 /2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chuyên đề, Dự án đầu tư	Tổng số vốn kiểm toán, thanh tra đề nghị xử lý				Tổng số vốn đã xử lý đã thực hiện của đơn vị				Số chưa thực hiện				Ghi chú
		Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
A	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA KTNN:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TPCP:**													
1	Dự án...													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													
B	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN THANH TRA:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án...													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu số: 01/KBQT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20...

(Tổng hợp chi tiết theo nguồn và theo đơn vị)

(Kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20...
		Tổng số	Tr. đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
							Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=7- 8-11	13	14=15 +16	15	16	17	18=13- 14-17	19=6+9+ 15	20=4-5- 6+10+16	21=3+8+ 14
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																			
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất)**																			
()	Cấp xã quản lý																			
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																			
	Lĩnh vực....																			
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																			
1	**Vốn CTMT QG:**																			
-1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																			
-2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																			
2	**Vốn CTMT:**																			
-1	Chương trình...																			
-2	Chương trình...																			
3	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																			
-1	*Giao thông*																			
-2	*Thủy lợi*																			
-3	*Y tế*																			
-4	*Giáo dục*																			
4	**Vốn công trái quốc gia:**																			

	Ngành, lĩnh vực																			
5	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			
6	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và

Kho bạc Nhà nước

Biểu 02/KBQT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20... (Tổng hợp theo đơn vị và chi tiết dự án)

(Kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20...
					Tổng số	Tr. đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20..	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
A	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																						
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất)**																						
0	Cấp xã quản lý																						
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																						
	Lĩnh vực....																						
	Dự án...																						
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																						
1	**Vốn CTMT QG:**																						
-1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																						
	Dự án...																						
-2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																						
	Dự án...																						
2	**Vốn CTMT:**																						
-1	Chương trình...																						
	Dự án...																						
-2	Chương trình...																						
	Dự án...																						
3	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																						
-1	*Giao thông*																						
	Dự án...																						
-2	*Thủy lợi*																						
	Dự án...																						
-3	*Y tế*																						
	Dự án...																						
-4	*Giáo dục*																						
	Dự án...																						
4	**Vốn công trái quốc gia:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án...																						
5	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
	Dự án...																						

6	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																						
	Nguồn vốn…																						
	Dự án…																						
B	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20… còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20…;**																						
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																						
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất)**																						
-3	Cấp xã quản lý																						
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																						
	Lĩnh vực.…																						
	Dự án…																						
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																						
1	**Vốn CTMT QG:**																						
-1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																						
	Dự án…																						
-2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																						
	Dự án…																						
2	**Vốn CTMT:**																						
-1	Chương trình…																						
	Dự án…																						
-2	Chương trình…																						
	Dự án…																						
3	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																						
-1	*Giao thông*																						
	Dự án…																						
-2	*Thủy lợi*																						
	Dự án…																						
-3	*Y tế*																						
	Dự án…																						
-4	*Giáo dục*																						
	Dự án…																						
4	**Vốn công trái quốc gia:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
5	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN… (nếu có):**																						
	Nguồn vốn…																						
	Dự án…																						
6	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																						
	Nguồn vốn…																						
	Dự án…																						

...ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu 03/KBQT

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Quyết định số .../2018/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm 20...		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20...		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20...		Vốn ứng trong năm 20...		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20...	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20...	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20...	Số vốn đã thanh toán trong năm 20...	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20... chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+12
	TỔNG SỐ												
I	**NGUỒN NSNN:**												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
	Dự án...												
2	**Nguồn vốn CTMT QG:**												
*	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
3	**Nguồn vốn CTMT:**												
*	Chương trình...												
	Dự án....												
4	**Vốn NSNN khác:**												
	Dự án...												

II	**NGUỒN TPCP:**												
1	Dự án....												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
1	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
2	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												

...ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và